

QUẢNG NGÃI: hiệu quả từ các dự án nông thôn miền núi

Hồ Trọng Phương

Phó Giám đốc Sở KH&CN Quảng Ngãi

Từ năm 2006 đến nay, tỉnh Quảng Ngãi được Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt, hỗ trợ kinh phí thực hiện 5 dự án thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi (Chương trình nông thôn miền núi). Các dự án đã huy động được nhiều cán bộ khoa học ở trung ương và địa phương tham gia chuyển giao công nghệ, xây dựng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi; đào tạo kỹ thuật viên cơ sở và tập huấn kỹ thuật cho người dân... Nhờ đó, đã giúp địa phương tiếp nhận và làm chủ nhiều công nghệ, góp phần hiệu quả vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong giai đoạn 2006-2015, tỉnh Quảng Ngãi đã được Bộ KH&CN phê duyệt, hỗ trợ kinh phí thực hiện 5 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi. Các dự án được thực hiện nhằm chuyển giao các tiến bộ KH&CN; xây dựng các mô hình ứng dụng KH&CN; đào tạo kỹ thuật viên cơ sở và tập huấn cho nông dân. Thông qua các dự án, đã huy động được nhiều cán bộ khoa học ở trung ương và địa phương tham gia chuyển giao công nghệ, xây dựng các mô hình trồng trọt (tỏi, lúa, sấu riêng, bưởi da xanh, chôm chôm...), chăn nuôi (heo Móng Cái, heo hương nạc, bò lai Zebu, dê lai Bách thảo...); đào tạo được gần 100 kỹ thuật viên cơ sở và tập huấn cho hơn 2.800 lượt nông dân... Nhờ đó, đã giúp địa phương tiếp nhận và làm chủ nhiều tiến bộ KH&CN như: kỹ thuật thâm canh lúa nước; kỹ thuật truyền tinh nhân tạo cho bò, dê; mô hình sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi từ nguồn nguyên liệu địa phương; kỹ thuật

thâm canh tỏi Lý Sơn...

Thông qua thực hiện các dự án đã giúp đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi ở địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và bảo vệ môi trường. Đặc biệt, các dự án còn hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp để phù hợp hơn với điều kiện sản xuất/khí hậu của từng địa phương, góp phần tạo việc làm, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, từng bước cải thiện đời sống người dân vùng nông thôn miền núi, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Các dự án thực sự là điểm sáng về ứng dụng tiến bộ KH&CN, thúc đẩy liên kết 4 nhà trong sản xuất. Dưới đây là một số kết quả tiêu biểu.

Dự án “Đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ và phát triển nhân rộng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi tại xã Sơn Mùa và Sơn Bua, huyện Sơn Tây” được thực hiện từ tháng 5.2006 đến tháng 12.2008,

đã chuyển giao thành công các mô hình mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt, như: mô hình thâm canh lúa nước với quy mô 30 ha, năng suất lúa trong mô hình đạt 48,75 tạ/ha, bình quân lương thực đầu người của các hộ trực tiếp tham gia mô hình đạt 426,84 kg/người/năm, tăng 147,03% so các hộ ngoài dự án, góp phần đáng kể trong công tác xóa đói giảm nghèo và thay thế các giống lúa cũ đã bị thoái hóa; mô hình chăn nuôi heo Móng Cái sinh sản với quy mô đầu tư gồm 67 con heo giống và 67 chuồng chăn nuôi, trong 18 tháng đầu, mỗi hộ chăn nuôi heo nái thu được 4.823.720 đồng. Đặc biệt, dự án đã tạo điều kiện cho đồng bào Ca Dong tại vùng dự án tiếp cận được với các kỹ thuật chăn nuôi mới có hiệu quả kinh tế cao hơn, tận dụng nguồn lao động nhân rỗi và các nguồn phế phụ phẩm nông nghiệp để phục vụ chăn nuôi, giúp cải tạo, nâng cao tầm vóc của đàn heo; mô hình chăn nuôi cải tạo đàn bò với quy mô 6 con bò đực giống Zebu

(F2) và hỗ trợ xây dựng 6 chuồng chăn nuôi, đã từng bước thay thế giống bò vàng địa phương bằng giống Bò lai Zêbu nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi, góp phần thực hiện nhanh chỉ tiêu Sind hóa 60% đàn bò tại địa phương; mô hình chăn nuôi cải tạo đàn dê với quy mô đầu tư 50 dê cái giống địa phương, 10 dê đực lai Bách thảo (F2) và hỗ trợ xây dựng 10 chuồng chăn nuôi, đã tạo điều kiện cho đồng bào Ca Dong cải tạo đàn dê trên địa bàn, nâng đàn dê của xã Sơn Bua lên 457 con, tăng 147 con so với trước khi triển khai dự án, với tỷ lệ dê lai Bách thảo đạt 19,47% so với tổng đàn. Mặc dù dự án đã kết thúc từ năm 2008 nhưng các mô hình trồng lúa, chăn nuôi heo, bò, dê của dự án tiếp tục được người dân các xã Sơn Mùa và Sơn Bua nói riêng, người dân huyện Sơn Tây nói chung nhân rộng, qua đó mang lại hiệu quả kinh tế ổn định cho người dân địa phương.

Dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về chăn nuôi heo hướng nạc hàng hoá quy mô trang trại gia đình từ chăn nuôi đến giết mổ tại huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi” được thực hiện từ tháng 9.2007 đến tháng 9.2011, đã đào tạo được 12 kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn cho 300 lượt người về giống, kỹ thuật nuôi dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn, kỹ thuật xây hầm biogas, vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh giết mổ và an toàn thực phẩm... Dự án đã xây dựng 14 mô hình chăn nuôi hỗn hợp heo nái sinh sản và heo thịt theo hướng công nghiệp, quy mô trang trại hộ gia đình (mỗi mô hình gồm 10 con nái, 160 heo thịt) để sản xuất heo hàng hoá, với 14 trang trại hộ gia đình tham gia, đem lại hiệu quả



Mô hình chăn nuôi heo hướng nạc hàng hoá quy mô trang trại gia đình tại huyện Sơn Tịnh

kinh tế 198.026.972 đồng, với lãi bình quân lên tới 132.026.642 đồng/hộ/năm. Bên cạnh các mô hình về chăn nuôi, để đảm bảo nguồn giống, nguồn thức ăn và giải quyết đầu ra cho sản phẩm, phục vụ chăn nuôi theo hướng bền vững, dự án đã hỗ trợ xây dựng 3 mô hình: mô hình gieo tinh nhân tạo theo quy trình ghép phối trong sản xuất heo thương phẩm, đã cung cấp tinh cho đàn heo sinh sản của dự án và ngoài dự án, với lãi suất trên 38 triệu đồng/năm; mô hình cơ sở sản xuất, chế biến thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh và đậm đặc tại Hợp tác xã nông nghiệp Thọ Trung (xã Tịnh Thọ), đã giúp tận dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương, mang lại hiệu quả 44.648.670 đồng/năm; mô hình cơ sở giết mổ heo tập trung theo hướng công nghiệp thỏa mãn các tiêu chí về an toàn thực phẩm tại thôn Thọ Lộc (xã Tịnh Hà) với công suất 100 con/ngày, góp phần giải quyết đầu ra cho dự án chăn nuôi nêu trên và cung cấp nguồn thịt đảm bảo cho một số huyện khác trong tỉnh.

Đến nay, mô hình chăn nuôi hỗn hợp heo nái sinh sản và heo thịt theo hướng công nghiệp, quy mô trang trại hộ gia đình của dự án đã được UBND huyện Sơn Tịnh nhân rộng lên 30 trang trại hộ gia đình thuộc địa bàn 4 xã của huyện, góp phần phát triển kinh tế nông hộ tại địa phương.

Dự án “Xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi dê lai trên địa bàn vùng núi huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi” được thực hiện từ tháng 1.2009 đến tháng 12.2011, đã đào tạo được 10 kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn 150 lượt người và chuyển giao thành công 6 quy trình công nghệ nuôi dê lai cho các hộ dân tham gia dự án. Mô hình được triển khai tại 25 hộ dân thuộc 5 xã, thị trấn của huyện Ba Tơ, với quy mô 25 con dê đực Bách thảo, 200 con dê cái địa phương, đem lại thu nhập trên 22 triệu đồng/hộ cho các hộ dân trong thời gian thực hiện dự án, lãi suất bình quân mỗi tháng gần 1 triệu đồng/hộ. Nhờ hiệu quả thực sự do các mô hình mang lại cùng với sự tư vấn giúp đỡ về mặt

kỹ thuật của đội ngũ kỹ thuật viên cơ sở và chính quyền địa phương, nên sau hơn 4 năm kết thúc dự án, người dân địa phương vẫn tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình chăn nuôi dê lai lên hơn 50 nông hộ.

Dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN sản xuất tỏi ở huyện Lý Sơn theo hướng bền vững” được thực hiện từ tháng 1.2012 đến tháng 8.2014, đã chuyển giao thành công các tiến bộ KH&CN đến với người dân sản xuất tỏi ở Lý Sơn, đạt được mục tiêu đề ra, đem lại hiệu quả kinh tế - xã

suất tỏi khô đạt 7,6 tấn/ha, cao hơn phương thức canh tác truyền thống 1,2 tấn/ha (tăng 18%). Về hiệu quả kinh tế, trên một đơn vị diện tích (1 ha) trồng tỏi, chi phí đầu tư là 262,97 triệu đồng, thấp hơn ngoài mô hình 11 triệu đồng, nhưng giá trị thu được lên đến 386,05 triệu đồng (cao hơn ngoài mô hình là 55,85 triệu đồng), đạt lãi suất 123,13 triệu/ha (cao hơn ngoài mô hình 66,85 triệu đồng). Đặc biệt, theo hiệu ứng lan tỏa, một số hộ dân ngoài dự án đã tự đầu tư kinh phí để làm theo mô hình của dự án với diện tích lên đến hơn 50 ha.



Hệ thống tưới phun mưa phục vụ sản xuất tỏi ở huyện Lý Sơn

hội, môi trường rõ rệt so với sản xuất truyền thống. Cụ thể, dự án đã chuyển giao thành công 6 quy trình hướng dẫn kỹ thuật canh tác tỏi ở Lý Sơn theo hướng bền vững cho người dân; đào tạo được 10 kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn được 400 lượt nông dân; xây dựng được hệ thống tưới phun trên diện tích 7 ha chuyên trồng tỏi, giúp tiết kiệm gần 50% lượng nước sử dụng, mang lại năng

Dự án đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần bảo vệ và phát triển sản phẩm thế mạnh của địa phương. Với những thành công nêu trên, UBND huyện Lý Sơn đang xây dựng dự án triển khai nhân rộng trên toàn huyện với diện tích 300 ha.

Dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN phát triển cây ăn quả hàng hóa tại huyện Nghĩa Hành,

tỉnh Quảng Ngãi” được thực hiện từ tháng 1.2013 đến tháng 12.2016 (được gia hạn thêm 1 năm do nắng hạn và ngập lụt vào năm 2013 đã ảnh hưởng đến thời gian sinh trưởng, phát triển của cây). Đến nay, dự án đã đào tạo được 12 kỹ thuật viên cơ sở; tập huấn kỹ thuật thâm canh 3 loại cây ăn quả (sầu riêng, bưởi da xanh, chôm chôm) cho 600 lượt người dân; chuyển giao 6 quy trình hướng dẫn kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh tổng hợp cho các hộ dân tham gia dự án; hoàn thành trồng 45 ha cây ăn quả (15 ha sầu riêng, 15 ha bưởi da xanh và 15 ha chôm chôm Java) trên địa bàn 12 xã của huyện, với trên 300 hộ dân tham gia. Bước đầu, các cây trồng của dự án đang sinh trưởng và phát triển tốt, khẳng định sự thích nghi của 3 loại cây ăn quả này trên đất Nghĩa Hành, giúp cải tạo vườn tạp của bà con nông dân, mở ra cơ hội để các hộ nông dân ở Nghĩa Hành làm kinh tế trên chính khu vườn của gia đình.

Có thể khẳng định rằng, thông qua việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi, nhiều tiến bộ KH&CN được đưa vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần quan trọng trong việc tăng năng suất, chất lượng các loại cây trồng, vật nuôi. Đây là bước chuyển quan trọng, giúp người dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nâng cao thu nhập, thoát nghèo và vươn lên làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương mình ☞